



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 61
Số 42 (184)
18 tháng 4 năm 2026
2 tháng Ba, Bình Ngô

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



2

Cuộc cách mạng về văn hóa

3

Di sản không ngủ yên



Đôi trống đồng Lô Lô - Bảo vật quốc gia, hiện được trưng bày tại Bảo tàng tỉnh (cơ sở 2, phường Hà Giang 1).

Số hóa

Nghị quyết 80, ngày 7-1-2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam cùng Quyết định 661, ngày 4-4-2026 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đã tạo ra một cú hích mang tính bước ngoặt. Văn hóa được xác lập đầy đủ với vai trò vừa là mục tiêu, vừa là động lực, đồng thời là nguồn lực nội sinh, trụ cột phát triển. Tư duy bảo tồn vì thế không còn dừng ở “giữ gìn”, mà chuyển sang “đánh thức và phát huy giá trị”. Quá trình số hóa di sản đang tạo nên một nhịp cầu nối lịch sử với hiện tại, không chỉ lưu trữ thụ động, mà đánh thức những giá trị văn hóa ngàn đời thành giá trị sống, vận động cùng nhịp sống đương đại.

“Việc triển khai số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản văn hóa; hỗ trợ công tác bảo tồn, lưu trữ lâu dài; tăng khả năng tiếp cận, quảng bá di sản đến người dân và du khách; phục vụ phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa”.

Đồng chí NGUYỄN VĂN HÒA,
Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

Đánh thức di sản

GIỮA nhịp sống đô thị hối hả, bà Vi Thị Sửu (phường Mỹ Lâm) vẫn lặng lẽ như một “pho sử” cất giữ hồn cốt dân tộc Cao Lan. Bước sang tuổi 85, ánh mắt bà vẫn sáng ngời nét tinh anh khi lật giở những trang viết Sinh ca đã ố màu thời gian do chính tay mình nắn nót. Bằng chất giọng vút cao và say đắm tựa thanh xuân, bà ngày đêm chắt chiu, gìn giữ từng làn điệu Sinh ca - Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia để trao gửi lại mai sau. Thế nhưng, sự hữu hạn của kiếp người dường như đang chạy đua với khát vọng bảo tồn. “Một mai khi tôi đi xa, liệu Sinh ca sẽ tiếp tục ngân

vang, hay lặng lẽ tắt lịm cùng thế hệ đi trước?”, bà Sửu trăn trở.

Nỗi niềm của bà Sửu không phải là câu chuyện riêng. Đó là lát cắt chân thực của một thực trạng rộng lớn hơn, khi phương thức bảo tồn truyền thống đang bộc lộ những giới hạn rõ rệt trước sự khắc nghiệt của thời gian. Di sản vật thể như đình, đền, kiến trúc cổ dần xuống cấp; di sản phi vật thể - những làn điệu dân ca, nghi lễ, tri thức bản địa đứng trước nguy cơ mai một khi lớp nghệ nhân cao tuổi dần vắng bóng. Không gian trưng bày tĩnh tại cũng khiến di sản bị “đóng khung”, khó tiếp cận với công chúng, nhất là thế hệ trẻ.

Với Nghị quyết 80 và Quyết định 661, bước tiến đột phá là việc hình thành sàn giao dịch tài sản số hóa. Cơ chế này cho phép di sản được định danh và “vốn hóa” minh bạch; từ đó sinh lời và tự tạo nguồn lực tái đầu tư cho việc bảo tồn. Khi ấy, chuyển đổi số được nâng lên thành phương thức kết nối di sản với nền kinh tế số. Đây là nền tảng quan trọng để đổi mới quản trị, mở rộng không gian sáng tạo và cho ra đời những sản phẩm văn hóa mới mẻ, hiện diện sống động trên cả không gian thực và ảo.

Trong cách tiếp cận mới ấy, người

dân và cộng đồng không còn chỉ là “người giữ di sản” lặng thầm, mà trở thành trung tâm của quá trình chuyển đổi, vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là người thụ hưởng. Khi được hỗ trợ công nghệ, chính họ sẽ góp phần “số hóa ký ức”, chuyển hóa tri thức bản địa thành dữ liệu sống, giúp di sản tiếp tục tồn tại qua nhiều thế hệ. Quan trọng hơn, chuyển đổi số còn mở ra cơ hội thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa, để mọi người dân đều có thể tiếp cận di sản trên môi trường số. Đồng thời, đây cũng là con đường để đưa văn hóa Việt Nam vươn mình ra thế giới, tự tin chinh



Cuộc cách mạng về văn hóa ■ CHÚC HUYỀN

NHIỀU năm qua, bảo tồn văn hóa thường được nhắc đến như một nhiệm vụ nặng nề, thậm chí là gánh nặng cho ngân sách. Nhưng Nghị quyết 80-NQ/TW ra đời đã tạo nên một cuộc cách mạng trong tư duy: Đưa di sản ra khỏi “bầu sữa” ngân sách để tự đứng vững và sinh lời trên các nền tảng mới.

Nhìn rộng ra, Thừa Thiên Huế đã thành công khi bán vé trải nghiệm hoàng cung cổ, hay Hà Nội giúp nghệ nhân làng nghề bán bản quyền thiết kế ra thế giới nhờ định danh tài sản số. Tuyên

Quang chúng ta đang nắm giữ một kho báu từ hát Then, Páo dung đến tri thức bản địa của 22 dân tộc, nhưng bài toán đặt ra là làm sao để di sản không chỉ số hóa để lưu trữ mà phải trở thành tài sản để kinh doanh.

Để tháo gỡ điểm nghẽn này, tỉnh cần một chiến lược đồng bộ. Trước hết, phải xây dựng một hệ sinh thái dữ liệu dùng chung, nơi mỗi hoa văn, điệu nhạc đều được mã hóa và bảo hộ bản quyền. Thứ hai, cần các vườn ươm để kết nối nghệ nhân với các doanh nghiệp công nghệ, biến tri thức dân gian thành các

sản phẩm thương mại như mô hình 3D, vật phẩm áo hay tour du lịch thực tế tăng cường. Đặc biệt, cần một cơ chế chia sẻ lợi ích minh bạch để chính đồng bào - chủ thể di sản - được hưởng lợi từ việc số hóa báu vật của cha ông.

Cuộc cách mạng này không làm mất đi hồn cốt quê hương, mà là cách để mạch ngầm văn hóa Tuyên Quang hòa vào dòng chảy đương đại. Khi di sản được định giá công bằng và có thể tự nuôi sống chính mình, đó chính là sự bảo tồn bền vững nhất ■



Công nghệ thuyết minh tự động tại Bảo tàng tỉnh giúp di sản vượt khỏi không gian trưng bày tĩnh, trở thành trải nghiệm sống động với mỗi du khách.

di sản

■ THU PHƯƠNG

phục công chúng toàn cầu bằng “ngôn ngữ” thời thượng như thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), dữ liệu số.

Từ bức tranh toàn cảnh ấy có thể thấy, Nghị quyết 80 hay Quyết định 661 đang vượt qua giới hạn của một lời giải cho bài toán bảo tồn. Từ đó, đặt nền móng cho một hệ sinh thái văn hóa số đa chiều, nơi di sản được bảo tồn, lan tỏa và tạo ra giá trị mới. Những trần trổ khác khoải như của bà Sáu nay đã hòa vào tầm nhìn lớn của quốc gia trong hành trình hiện thực hóa khát vọng đưa di sản vượt mình giữa kỷ nguyên số.

“Điểm chạm” số của di sản

Tuyên Quang sở hữu kho tàng di sản phong phú với hơn một nghìn di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, trong đó có 53 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Đáng chú ý, Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái được UNESCO ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây vừa là vốn quý văn hóa, vừa là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết 80 của Bộ Chính trị.

Trên nền tảng đó, công tác số hóa di sản được triển khai bài bản, tạo chuyển biến rõ nét. Đến nay, tỉnh đã số hóa 502/794 di tích, xây dựng hệ thống dữ liệu đồng bộ gồm hồ sơ khoa học, thông tin hiện trạng, hình ảnh, bản đồ và dữ liệu thuyết minh, phục vụ hiệu quả quản lý, bảo tồn và khai thác di sản. Với di sản phi vật thể, 10/53 di sản cấp quốc gia đã được số hóa, tập trung vào tư liệu hình ảnh, video, ghi âm, ghi hình thực hành và thông tin về nghệ nhân, cộng đồng gìn giữ di sản. Dù còn khiêm tốn, nhưng đây là bước đi quan trọng trong việc lưu giữ “ký ức sống” của cộng đồng trong bối cảnh nhiều loại hình văn hóa đang đứng trước nguy cơ mai một.

Không còn nằm im sau lớp kính trưng bày, di sản nay thực sự “hồi sinh” và bước đến gần hơn với đời sống đương đại nhờ chiếc cầu nối

mang tên công nghệ. Thăm Bảo tàng tỉnh cơ sở 1 (phường Minh Xuân), du khách sẽ thấy 51 hiện vật mang trên mình mã QR hiện đại, tựa như những “cánh cửa số” mở ra chiều dài lịch sử. Thông qua màn hình điện thoại, những câu chuyện của quá khứ được kể lại một cách súc tích và sinh động. Sự đan xen tinh tế giữa hình ảnh trực quan và thanh âm chân thực đã vượt qua giới hạn tra cứu thông thường, nâng tầm việc tham quan thành một trải nghiệm thường lãm di sản đầy cảm xúc. Trong khi đó, tại cơ sở 2 (phường Hà Giang 1), Bảo tàng tỉnh sở hữu 2.000 m³ không gian trưng bày với hơn 300 hiện vật, gây ấn tượng mạnh nhờ hạ tầng số hóa đồng bộ. Những câu chuyện về di sản được tái hiện mãn nhãn qua công nghệ trình chiếu 3D Mapping, màn hình cong Panorama khổ lớn cùng hệ thống màn hình cảm ứng tương tác hiện đại.

Lần đầu trải nghiệm không gian số tại Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang, chị Nguyễn Thị Nga (Việt kiều Mỹ) không giấu được sự xúc động: “Công nghệ đã đánh thức các hiện vật, cho tôi cảm giác được chạm vào quá khứ và lắng nghe nhịp đập lịch sử của cha ông. Tuyệt vời hơn, với hệ thống thuyết minh tự động, tái hiện 150 câu chuyện về lịch sử, di sản văn hóa bằng ba ngôn ngữ (Anh, Việt, Pháp), tôi hoàn toàn làm chủ hành trình tìm về cội nguồn, tự do tận hưởng từng lớp lang văn hóa theo tốc độ của riêng mình mà không gặp bất cứ rào cản nào”.

Đưa di sản vượt thời gian

Hành trình bảo tồn di sản hôm nay đã vượt ra khỏi nỗ lực gìn giữ những giá trị xưa cũ trong không gian tĩnh lặng, để bước vào một cuộc chuyển mình mạnh mẽ: Đưa di sản lan tỏa trong dòng chảy đương đại.

Khát vọng ấy đang được thắp lên từ chính những người trẻ đam mê văn hóa truyền thống. Điển hình như nghệ nhân Chu Văn Thạch (xã Tân An), người cần mẫn dệt sức sống mới cho cây đàn Tính.

Từng giành giải Bạc danh giá tại Liên hoan độc tấu nhạc cụ dân tộc ở Hà Nội, nhưng “sân khấu” rực rỡ nhất của anh lại nằm trên không gian mạng. Chắp cánh bằng nền tảng số (YouTube, Facebook, Zoom), anh đã đưa điệu Then, nhịp Tính chạm đến trái tim hàng nghìn người yêu văn hóa dân tộc. Tương tự, nghệ sĩ Ngô Sỹ Ngọc (A Páo) hay Nguyễn Xuân Hữu (xã Bắc Quang) cũng biến mạng xã hội thành cầu nối, thu hút hàng triệu lượt theo dõi. Bằng tình yêu di sản và tư duy làm chủ công nghệ, họ đang trở thành những “sứ giả số” lan tỏa di sản và tạo ra sinh kế từ chính giá trị truyền thống.

Với quan điểm nhất quán lấy bảo tồn di sản làm nền tảng phát triển du lịch bền vững; từ năm 2021 đến nay, tỉnh đã bố trí nguồn lực để hoàn thành tôn tạo 3 di tích cấp quốc gia và quốc gia đặc biệt; can thiệp chống xuống cấp kịp thời cho 2 di tích tiêu biểu khác. Ăn tượng hơn, với tổng mức đầu tư lên đến 95 tỷ đồng, dự án Bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào đang tạo ra một bước ngoặt lớn. Ngay tại quê hương cách mạng Tân Trào, nguồn lực này được dùng để trùng tu hạ tầng và là đòn bẩy kiến tạo hệ sinh thái “di sản số”, đưa lịch sử hiện diện bền vững trên không gian mạng.

Tuy vậy, thực tiễn số hóa di sản trên địa bàn tỉnh vẫn còn không ít rào cản. Theo đánh giá của cơ quan chuyên môn: Việc tư liệu hóa chủ yếu dừng ở mức quét, lưu trữ hồ sơ; nội dung số còn thiếu tính tương tác; hạ tầng kỹ thuật và thiết bị chưa đồng bộ. Đặc biệt, với di sản phi vật thể, nơi thì thực tồn tại trong ký ức của các nghệ nhân cao tuổi - thời gian trở thành áp lực lớn. Nếu không kịp thời

ghi chép, số hóa, nhiều giá trị đứng trước nguy cơ mai một vĩnh viễn.

Nhận diện rõ những thách thức trên, giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh đang triển khai đồng bộ các giải pháp theo hướng chuyển từ số hóa bề nổi sang số hóa chiều sâu. Trọng tâm là ứng dụng các công nghệ lõi như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), dữ liệu không gian 3D, từng bước hình thành hệ sinh thái văn hóa số toàn diện. Các di tích, lễ hội, danh lam thắng cảnh được số hóa thành mô hình 3D, không gian 360 độ, tạo nên những “bản sao số” sống động, giúp du khách có thể trải nghiệm từ xa trước khi đến thực địa. Công nghệ AI được ứng dụng để cá nhân hóa trải nghiệm thông qua hệ thống thuyết minh đa ngôn ngữ tự động và trợ lý ảo, giúp du khách làm chủ hành trình mà không phụ thuộc vào hướng dẫn viên. Quan trọng hơn, hệ thống dữ liệu số từ camera AI sẽ được tích hợp vào nền tảng du lịch quốc gia, hỗ trợ phân tích hành vi du khách để phát triển sản phẩm du lịch hiệu quả hơn. Ở chiều sâu chiến lược, đích đến không còn là lưu trữ, mà là “đánh thức dữ liệu”. Một khi được chuẩn hóa và kết nối, nguồn dữ liệu di sản sẽ trở thành nguyên liệu vô giá để sáng tạo nên các tour thực tế ảo, phim tư liệu hay trò chơi giáo dục tương tác... Vòng tuần hoàn này vừa phục vụ công chúng, vừa sinh lời để tái đầu tư cho bảo tồn.

Hành trình đưa di sản vượt thời gian đâu không dễ dàng, nhưng những viên gạch nền móng vững chắc nhất đã được đặt xuống. Khi công nghệ hội tụ cùng tâm nhìn và con người được đặt ở trung tâm, di sản sẽ không bao giờ mất đi, mà đang tái sinh trong một hình hài mới hiện đại, rộng mở và trường tồn ■

DIỄN ĐÀN

Di sản không ngủ yên

■ TIẾN CHIẾN

TRONG dòng chảy mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức, di sản văn hóa không còn là những hiện vật nằm im trong tủ kính bảo tàng hay những lễ hội chỉ diễn ra mỗi năm một lần. Một làn sóng mới đang thổi dậy, biến những giá trị xưa cũ thành thực thể sống động trên không gian mạng. Di sản đang thực sự “thức giấc” để bước lên các sân giao dịch số, mở ra vận hội mới cho sự phát triển bền vững.

Tuyên Quang tự hào là “Thủ đô Kháng chiến”, nơi hội tụ của hàng trăm di tích lịch sử - văn hóa cùng hệ thống di sản phi vật thể đặc sắc. Tuy nhiên, nếu chỉ bảo tồn theo lối “đóng khung” truyền thống, di sản rất dễ rơi vào trạng thái tĩnh tại, thậm chí là “ngủ yên” trước sự thay đổi của thị hiếu. Việc đưa di sản lên các sân giao dịch số không đơn thuần là một cuộc dạo chơi công nghệ. Đó thực chất là chiến lược thương mại hóa văn hóa một cách thông minh. Khi một bộ trang phục truyền thống của người Dao hay hình ảnh rước đèn Trung thu được số hóa và giao dịch, chúng trở thành những “tài sản số” có giá trị kinh tế thực thụ, phá vỡ mọi rào cản về địa lý để tiếp cận công chúng toàn cầu.

Sức mạnh của di sản số không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn mà còn là động lực trực tiếp phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Một du khách tại châu Âu hay Mỹ có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp kỳ ảo của các danh thắng qua không gian ảo, từ đó thôi thúc họ đặt tour trải nghiệm thực tế tại địa phương. Việc thương mại hóa các sản phẩm văn hóa số cũng tạo ra nguồn giá trị thặng dư mới, không chỉ mang lại kinh phí tái đầu tư cho bảo tồn mà còn tạo ra sinh kế cho chính cộng đồng chủ thể di sản. Đây chính là đòn bẩy để Tuyên Quang thực hiện mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, biến di sản thành “tấm danh thiếp” quyền năng nhất để quảng bá hình ảnh xứ Tuyên ra thế giới.

Di sản là quá khứ, nhưng kinh tế di sản chính là tương lai - khi những giá trị văn hóa của Tuyên Quang hiện diện mạnh mẽ trên các nền tảng số, đó cũng là lúc chúng ta khẳng định vị thế của một vùng đất giàu bản sắc nhưng luôn nhạy bén với thời đại. Di sản sẽ không bao giờ ngủ yên, bởi nó đang bận rộn thực hiện sứ mệnh cao cả: Nuôi dưỡng tâm hồn và làm giàu cho quê hương ngay trong hơi thở cuộc sống số ■



NSND Vương Duy Biên, nguyên Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Hiệp hội Phát triển Công nghiệp Văn hóa Việt Nam.

Đánh thức di sản

Trong bối cảnh nguồn lực Nhà nước còn hạn chế, di sản không thể tiếp tục “đứng yên” chờ đầu tư mà cần được kích hoạt như một tài sản có khả năng sinh lợi. Trao đổi với phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, NSND Vương Duy Biên, nguyên Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Hiệp hội Phát triển Công nghiệp Văn hóa Việt Nam nhấn mạnh yêu cầu cấp thiết phải thay đổi tư duy trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Việc mở rộng cơ chế xã hội hóa, đặc biệt là huy động vốn từ cộng đồng, sẽ là chìa khóa để đánh thức tiềm năng văn hóa, tạo sinh kế và phát triển bền vững.

Phóng viên: Ông nhìn nhận như thế nào về việc chuyển tư duy từ “bảo tồn bằng ngân sách” sang “kích hoạt di sản như một tài sản” có khả năng sinh lời?

NSND Vương Duy Biên: Tôi cho rằng đã đến lúc chúng ta phải thay đổi căn bản tư duy. Trước đây, chúng ta quen với cách tiếp cận “bảo tồn di sản bằng ngân sách”, tức là Nhà nước bỏ tiền để giữ gìn, tu bổ, duy trì. Cách làm đó không sai, nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó thì di sản sẽ mãi ở trạng thái tĩnh.

Ngày nay, cần nhìn di sản như một nguồn lực phát triển, tức là “tài sản động”. Khi di sản được kích hoạt đúng cách, nó không chỉ được bảo tồn tốt hơn mà còn tạo ra giá trị kinh tế, tạo việc làm, nuôi sống cộng đồng. Ngân sách Nhà nước vì thế nên đóng vai trò dẫn dắt, tạo “vốn môi”, chứ không thể là nguồn lực duy nhất.

Rào cản lớn nhất hiện nay khiên di sản văn hóa chưa thể trở thành “tài sản động” thu hút được nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ cộng đồng, theo tôi không phải là tiền, mà là cơ chế và tư duy. Chúng ta vẫn còn tâm lý e dè khi “mở cửa” di sản cho xã hội tham gia, sợ thương mại hóa, sợ làm sai lệch giá trị gốc. Bên cạnh đó, hành lang pháp lý cho việc xã hội hóa còn thiếu rõ ràng, khiến chính quyền địa phương lẫn doanh nghiệp đều lúng túng.

Ngoài ra, năng lực tổ chức và quản trị di sản theo hướng hiện đại, tức là vừa bảo tồn, vừa khai thác ở nhiều nơi còn hạn chế. Điều này khiến di sản dù có tiềm năng nhưng chưa thể trở thành sản phẩm có sức hút.

Phóng viên: *Khái niệm “gọi vốn cộng đồng” cho di sản còn khá mới ở Việt Nam. Ông đánh giá tiềm năng và mức độ khả thi của mô hình này trong lĩnh vực văn hóa ra sao?*

NSND Vương Duy Biên: Gọi vốn cộng đồng



Lễ cúng rừng của người Pu Péo xã Phố Bàng được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia năm 2012.

(crowdfunding) trong lĩnh vực văn hóa ở Việt Nam còn mới nhưng tôi cho rằng rất tiềm năng. Người Việt Nam có truyền thống yêu văn hóa, trân trọng di sản. Vấn đề là chúng ta chưa tạo ra được những “dự án đủ hấp dẫn” để họ sẵn sàng đóng góp. Nếu có một chương trình rõ ràng, minh bạch, có câu chuyện, có giá trị xã hội cụ thể, tôi tin sẽ có nhiều người tham gia, không chỉ trong nước mà cả kiều bào ở nước ngoài. Tuy nhiên, để khả thi, cần làm bài bản, chuyên nghiệp, chứ không thể làm theo kiểu phong trào.

Muốn huy động vốn cộng đồng hiệu quả, điều quan trọng nhất là niềm tin. Muốn có niềm tin thì phải có cơ chế minh bạch: Từ việc công bố dự án, cách sử dụng nguồn vốn, đến việc kiểm toán, đánh giá kết quả. Bên cạnh đó, cần có chính sách ghi nhận đóng góp của cộng đồng, không chỉ là vật chất, mà còn là sự tôn vinh, đồng hành lâu dài.

Tôi cũng cho rằng cần có những mô hình thí điểm, được Nhà nước “bảo trợ” về mặt pháp lý trong giai đoạn đầu, để tạo tiền lệ tốt. Khi đã có những câu chuyện thành công, tự

khắc xã hội sẽ tham gia mạnh mẽ hơn.

Phóng viên: *Với vai trò Chủ tịch Hiệp hội Phát triển Công nghiệp Văn hóa Việt Nam, ông đánh giá như thế nào về việc kết hợp giữa công nghiệp sáng tạo và di sản để tạo ra giá trị kinh tế bền vững?*

NSND Vương Duy Biên: Công nghiệp văn hóa chính là “cầu nối” để đưa di sản vào đời sống hiện đại. Nếu chỉ bảo tồn thuần túy, di sản sẽ khó lan tỏa. Nhưng khi kết hợp với các ngành công nghiệp sáng tạo như điện ảnh, âm nhạc, thiết kế, du lịch trải nghiệm thì giá trị của di sản sẽ được nhân lên rất nhiều lần.

Với vai trò của Hiệp hội Phát triển Công nghiệp Văn hóa Việt Nam, tôi cho rằng cần thúc đẩy mạnh mẽ sự liên kết giữa nghệ sĩ, doanh nghiệp và địa phương. Khi có hệ sinh thái này, di sản không chỉ được bảo tồn mà còn trở thành nguồn lực kinh tế bền vững, góp phần định vị thương hiệu văn hóa quốc gia.

Phóng viên: *Từ thực tiễn ở Tuyên Quang, ông có thông điệp gì để các địa phương chủ động “đánh thức” di sản và*

huy động nguồn lực xã hội, thay vì phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước?

NSND Vương Duy Biên: Tuyên Quang là vùng quê cách mạng hội tụ chiều sâu văn hóa và lịch sử với những địa danh tiêu biểu như: Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đổng Văn hay Khu danh thắng Na Hang - Lâm Bình. Cùng với đó là sắc màu văn hóa của 22 dân tộc, tạo nên một không gian di sản phong phú với hệ thống 215 di tích cấp quốc gia, 308 di tích cấp tỉnh và gần 50 di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Vấn đề đặt ra từ thực tiễn ấy là làm thế nào để “đánh thức” và phát huy hiệu quả khối tài nguyên di sản đồ sộ, thay vì để các giá trị tiếp tục nằm yên trong trạng thái tiềm năng. Đây là câu chuyện không riêng của Tuyên Quang, mà phản ánh thực trạng chung của nhiều địa phương. Chúng ta đang sở hữu nguồn tài nguyên văn hóa rất dồi dào, từ di tích lịch sử, lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian đến không gian văn hóa cộng đồng nhưng phần lớn vẫn đang tồn tại ở trạng thái “tĩnh”, phụ

thuộc vào ngân sách, dự án và cơ chế hỗ trợ.

Từ thực tiễn đó, theo tôi, Tuyên Quang nói riêng và các địa phương nói chung cần mạnh dạn chuyển đổi tư duy theo ba hướng:

Thứ nhất: Mở rộng sự tham gia của cộng đồng vào di sản. Không nên đặt toàn bộ trách nhiệm lên Nhà nước, mà cần tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp, nghệ sĩ cùng tham gia, cùng hưởng lợi và cùng có trách nhiệm gìn giữ, phát huy giá trị di sản. Khi có sự “đồng sở hữu” theo nghĩa rộng, di sản sẽ được tiếp thêm nguồn lực xã hội hóa một cách tự nhiên.

Thứ hai: Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực xã hội minh bạch và sáng tạo. Thực tế cho thấy không thiếu những cá nhân, tổ chức sẵn sàng đóng góp cho văn hóa, nhưng điều họ cần là sự rõ ràng về mục tiêu, hiệu quả và giá trị mang lại. Mỗi lễ hội, chương trình nghệ thuật hay không gian sáng tạo đều có thể trở thành một “dự án gọi vốn cộng đồng” nếu được thiết kế bài bản, có câu chuyện và có sức lan tỏa.

Thứ ba: Gắn di sản với phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch trải nghiệm. Di sản chỉ thực sự sống khi được đặt trong dòng chảy đương đại. Nếu vẫn duy trì cách tổ chức cũ, giá trị sẽ khó lan tỏa; nhưng khi biết kết hợp với nghệ thuật hiện đại, công nghệ và truyền thông, di sản không chỉ được bảo tồn mà còn được “đánh thức”, tạo ra giá trị gia tăng và sức hấp dẫn mới.

Có thể nói, “đánh thức” di sản không chỉ là câu chuyện bảo tồn, mà còn là bài toán về tư duy phát triển - nơi văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng cho tăng trưởng bền vững.

Phóng viên: *Trân trọng cảm ơn ông!*

Thực hiện: HỒNG HÀ

ĐẤT VÀ NGƯỜI XỨ TUYÊN

◀ Cây nghiến Di sản tại thôn Bản Bung, xã Nà Hang được giữ gìn qua nhiều thế hệ.



Núi Pác Tà, xã Nà Hang.

Nà Hang

huyện thoại

■ LÊ DUY

Sau sáp nhập, xã Nà Hang gồm xã Thanh Tương, xã Năng Khả và thị trấn Nà Hang. Nằm ở điểm hội tụ của hai con sông lớn sông Gâm và sông Năng, cùng với những dãy núi trùng điệp; vùng đất này mang một vẻ đẹp hoang sơ, hùng vĩ song cũng rất thơ mộng, hữu tình. Nà Hang không chỉ là điểm đến du lịch mà còn là kho tàng truyện cổ đầy bản sắc, ai đến một lần cũng nhớ.

Chuyện về núi Pác Tà

CHỈ cần đặt chân đến đèo Cỏ Yêng, xã Thanh Tương cũ, phóng tầm mắt ra xa, bất kỳ ai cũng đều trầm trồ trước vẻ hùng vĩ của ngọn núi Pác Tà sừng sững vươn lên trong những đám mây mờ man, uy nghiêm soi bóng xuống lòng hồ thủy điện. Người dân họ bảo, núi Pác Tà là biểu tượng của Nà Hang quả không sai.

Theo lớp người già, ngọn núi cao hùng vĩ này còn có tên khác là Núi Voi bởi có hình dáng của một chú voi cúi đầu bên nạm rượu. Chuyện xưa kể rằng: Khi xưa giặc ngoại xâm sang xâm chiếm bờ cõi, Nhân dân ta dồn sức tập trung binh lực, trong đàn voi mà đàn làng tập trung được có một con voi đực đầu đàn hết sức hung dữ, không ai có thể thuần dưỡng được. Song có một người quân tướng từ phương xa đến và xin đảm nhiệm công việc này. Đầu tiên, ông chặn tất cả các dòng nước quanh vùng voi sinh sống, ba ngày sau khi voi đã khát lắm, ông mới đổ rượu vào mồm đá, voi lần đến đó để uống thay nước. Lâu dần voi đã quen với rượu và người quân tướng. Ngày xuất trận voi quên hết bao quân giặc. Giặc tan, nhà vua mừng mĩ tiệp phong cho voi làm Voi Quận Công và chỉ định thiết đãi tướng sĩ linh đình, đêm đó voi hóa, đến sáng hôm sau người ta thấy chú voi

và nạm rượu đã hóa đá trở thành ngọn núi Pác Tà sừng sững giữa trời xanh.

Ông Hoàng Minh Đăng, Nguyên Trưởng Phòng Văn hóa thông tin huyện Nà Hang cho biết, đi đâu xa về nhìn thấy ngọn Pác Tà là thấy nhà của mình, quê hương mình. Kỳ lạ thay, mỗi góc nhìn núi lại hiện lên hình dáng khác nhau. Có góc thấy con voi trầm ngâm, có góc thấy nạm rượu khổng lồ, thoát hiện trong mây vờn bên hồ thủy điện Tuyên Quang gắn với nhiều truyền thuyết về mảnh đất "99 ngọn núi, Phượng Hoàng bay về đây làm tổ". Dù ở mảnh đất này từ lâu, nhưng nhiều người Nà Hang không khỏi tò mò về sự huyền bí, linh thiêng của nó.

Nằm dưới chân núi Pác Tà có dấu tích của một ngôi đền cổ, điểm hợp lưu giữa hai dòng sông thờ vị hôn thê người địa phương của vị tướng giỏi Chiêu Văn Vương - Trần Nhật Duật lúc đó đang trấn thủ vùng đất Tuyên Quang để đánh đuổi quân Nguyên Mông lần thứ 2. Qua nhiều lần thay đổi vị trí, trùng tu, năm 2008 đền Pác Tà được khởi công xây dựng lại, năm 2009 khánh thành và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích Quốc gia. Vị hôn thê của tướng quân Trần Nhật Duật được người dân suy tôn làm Thánh Mẫu dưới ngọn Tà sơn huyền sử.



Phục dựng đám cưới của người Tày tại thôn Nà Làng, xã Nà Hang.

Nét văn hóa phong phú mang đậm tinh thần truyền thống

Đến với Nà Hang là dịp du khách có thể thả hồn vào những phong cảnh nên thơ. Giữa cái bảng lảng của mây trời vùng cao, những mái ngói nhà sàn nâu xám nằm đơn sơ chênh vênh bên sườn núi và được tận mắt chứng kiến bàn tay khéo léo của người con gái dân tộc Tày, Dao bên khung cửi để dệt nên những tấm thổ cẩm đậm sắc thái.

Nhưng sức cuốn hút của vùng đất này không chỉ dừng

ở đó, du khách đến đây còn bị hấp dẫn bởi nét văn hóa độc đáo của nhiều dân tộc. Đó là những làn điệu hát Then, hát Lượn, hát Cọi của đồng bào dân tộc Tày bên cây đàn Tính; là Lễ hội bông của người Dao, Lễ hội Lồng Tồng của người Tày, Lễ cấp Sắc, Lễ tổ hồng, Lễ rước đầu của người Dao, Lễ cưới của người Tày... Tất cả kết hợp hài hòa tạo nên nét đẹp của một vùng văn hóa đa sắc tộc.

Năm 2007, Công trình Thủy điện Tuyên Quang hoàn thành đưa vào sử dụng, hồ sinh thái Nà Hang - Lâm Bình trở thành một

vùng hồ rộng 8.000 ha với cảnh quan thiên nhiên sơn thủy hữu tình làm say đắm lòng người. Những cánh rừng nguyên sinh có cây nghiến nghìn năm tuổi và loài voọc mũi hếch được ghi trong Sách Đỏ thế giới.

Đồng chí Nguyễn Tiến Sỹ, Phó Chủ tịch UBND xã Nà Hang chia sẻ, khách du lịch đến Nà Hang ngỡ ngàng bởi cảnh đẹp, vẻ hoang sơ, thuần khiết của những cánh rừng nguyên sinh, những dòng thác đổ xuống bọt trắng xóa, khí hậu mát mẻ, dễ chịu và trong lành. Ai đi một lần cũng đều nhớ và là những kỷ niệm về sự mộc mạc, đôn hậu của người dân là ấn tượng khó phai.

Định hướng thời gian tới, xã Nà Hang sẽ tiến hành đánh giá tổng thể các điểm du lịch tiêu biểu tại thôn Bản Bung - khu vực được xem là "trái tim" của du lịch sinh thái xã Nà Hang. Nổi bật trong hành trình là các điểm đến giàu giá trị cảnh quan và sinh thái như hang Bó Kim, cây Nghiến di sản Việt Nam, tuyến khám phá khu bảo tồn thiên nhiên Tát Kê - Bản Bung, cùng với suối đá đỏ, rừng chè cổ thụ và khu vực cây Lim Tứ Trụ. Những địa danh này không chỉ mang vẻ đẹp hoang sơ, kỳ thú mà còn mở ra tiềm năng lớn để phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng ■

GIẢI THOẠI

Yesenin và bản tình ca của lòng hiếu thảo

GIẢI thoại kể rằng Yesenin bắt đầu làm thơ từ năm 8, 9 tuổi. Sự bất chước ban đầu của ông chính là việc tìm cách ghi lại nhịp điệu của những bài hát mà mẹ đã hát.

Mẹ ông, bà Tatyana Fyodorovna Titova, là một phụ nữ nông dân Nga điển hình: vất vả, chịu khó và sở hữu một kho tàng văn hóa dân gian phong phú.

Ngay từ nhỏ, Yesenin đã đắm mình trong những bài hát dân ca và lời ru của mẹ. Người ta kể rằng, ông bắt đầu làm thơ không phải để nổi tiếng, mà để nắm bắt lại cái vẻ đẹp bình dị nhưng thiêng liêng mà mẹ ông đã truyền tải qua giọng hát.

Yesenin rời làng quê Konstantinovo để đến Moscow và St. Petersburg khi còn rất trẻ. Giữa sự ồn ào của phố thị và những thăng trầm của đời nghệ sĩ, hình ảnh người mẹ đợi chờ bên khung cửa sổ nơi

làng quê nghèo luôn là nỗi ám ảnh thường trực.

Giai thoại kể rằng, mỗi khi cảm thấy lạc lõng trong ánh hào quang hay những đổ vỡ cá nhân, Yesenin lại tìm về hình bóng mẹ như một bến đỗ bình yên nhất. Ông viết thơ về mẹ như một cách để chuộc lỗi vì đã rời xa bà, và để tôn vinh sự hy sinh thầm lặng của người phụ nữ nông thôn Nga.

Đỉnh cao của giai thoại "ca ngợi mẹ" chính là bài thơ nổi tiếng "Thư gửi mẹ" (1924). Đây được coi là bản tình ca hiếu thảo hay nhất trong văn học Nga. Bài thơ này không chỉ là một tác phẩm văn chương mà còn là một "lời thú tội" chân thành, khẳng định rằng dù ông có đi đâu, trở thành ai, thì mục đích cuối cùng của những vần thơ vẫn là để tìm về với tình yêu của mẹ.

HẢI YẾN (Sưu tầm)



Đạo diễn Hoàng Nam và 1 cảnh trong bộ phim Đèn Âm hồn.

Người con xứ Tuyên và bộ phim doanh thu khủng

■ GIANG LAM

Gặt hái thành công vang dội với bộ phim điện ảnh đầu tay “Đèn Âm hồn”, đạo diễn trẻ Hoàng Nam không chỉ ghi dấu ấn bằng một tác phẩm mang đậm hơi thở văn hóa dân gian mà còn truyền cảm hứng bởi câu chuyện nỗ lực bứt phá của bản thân. Trưởng thành từ một nhà sáng tạo nội dung miệt mài khám phá đất nước, người con của mảnh đất Tuyên Quang luôn tâm niệm dùng nghệ thuật để tôn vinh cội nguồn.



LỄ TRAO TẶNG PHÒNG TIN HỌC CHO EM

TRƯỜNG THPT TDTBT THCS TẮT NGÀ XÃ TẮT NGÀ, TỈNH TUYÊN QUANG

TRAO TẶNG TRƯỜNG THPT TDTBT TẮT NGÀ XÃ TẮT NGÀ, TỈNH TUYÊN QUANG 30 BỘ MÁY TÍNH 66.925.000 VNĐ

Anh Hoàng Nam tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại quê nhà.

Không bao giờ ngừng thay đổi, làm mới mình

SINH ra và lớn lên tại phường Hà Giang, quê hương đối với Hoàng Nam mang một ý nghĩa rất đỗi thiêng liêng. Chia sẻ về nguồn cội, đạo diễn trẻ bộc bạch: “Thật ra quê hương không chỉ là nơi mình sinh ra, mà nó giống

như một mạch ngầm nuôi dưỡng cảm xúc vậy. Tuyên Quang cho tôi hai thứ rất đặc biệt: một là sự hùng vĩ, khắc nghiệt của thiên nhiên, hai là sự mộc mạc, chân thành của con người. Chính mạch ngầm vô hình ấy đã âm thầm tiếp sức, giúp tôi có những góc nhìn sâu sắc và đa chiều về cuộc sống muôn màu”.

Hoàng Nam được biết đến là một nhà sáng tạo nội dung đình đám. Anh là chủ nhân của kênh YouTube “Challenge Me - Hãy Thách Thức Tôi” với con số vô cùng ấn tượng: hơn 4,2 triệu lượt người đăng ký theo dõi. Trong suốt hơn một thập kỷ, Nam kiên trì xách ba lô rong ruổi khắp mọi nẻo đường Việt Nam. Dù

đang đứng trên đỉnh cao của một YouTuber với lượng khán giả khổng lồ, Hoàng Nam không chọn cách ngủ quên trong vùng an toàn. Trong anh vẫn luôn rục rịch giấc mơ điện ảnh đã nhen nhóm từ thuở nhỏ. Anh luôn tâm niệm, không bao giờ ngừng thay đổi, làm mới mình. Quyết định rẽ ngang sang làm đạo diễn là một khao khát được thử thách bản thân bằng một ngôn ngữ nghệ thuật phức tạp hơn. Hành trình chuyển mình này đầy rẫy chông gai và cả những định kiến khắt khe. Không ít người từng hoài nghi về khả năng của một “YouTuber tay ngang” nhưng Nam chọn cách đập trả bằng hành động thực tế. Bằng thái độ làm nghề nghiêm túc, anh lặng lẽ chắt lọc những trải nghiệm từ hàng nghìn chuyến đi, biến chúng thành kịch bản, thành từng góc máy để kể câu chuyện văn hóa của riêng mình.

Sự kiên trì và tinh thần dám nghĩ dám làm ấy cuối cùng đã có kết quả. Đầu năm 2025, Hoàng Nam chính thức trình làng tác phẩm điện ảnh đầu tay mang tên “Đèn Âm hồn”.

Chính phục khán giả

Dù là tác phẩm điện ảnh đầu tay, “Đèn Âm hồn” không chọn cách phô diễn kỹ xảo hào nhoáng mà đi vào lòng khán giả bằng sự mộc mạc và sâu lắng. Sự chân thành trong cách kể chuyện đã nhận được lời hồi đáp ngoài sức tưởng tượng từ công chúng. Bắt đầu bằng kỷ lục bán ra hơn 13.000 vé sớm để thu về 1 tỷ đồng chỉ sau 24 giờ, tác phẩm lên kệ bứt tốc, vượt qua nhiều tầng tuổi lớn để liên tục dẫn đầu phòng vé. Chỉ sau hơn hai tuần công chiếu, “Đèn Âm hồn” đã cán mốc doanh thu hơn 100 tỷ đồng. Quả ngọt này không đến từ những chiêu trò truyền thông ồn ào, mà là minh chứng cho việc một tác phẩm mang đậm bản sắc văn hóa, nếu được làm tử tế, chắc chắn sẽ chinh phục được người xem.

Sức hút của phim nằm ở lăng kính văn hóa truyền thống được thể hiện vô cùng khéo léo. Lấy cảm hứng từ hình tượng nàng Vũ Nương trong “Chuyện người con gái Nam Xương”, đạo diễn Hoàng Nam đã tái hiện một không gian Bắc Bộ đậm chất dân gian. Những hiện tượng tâm linh huyền bí như bóng đèn hay ma giấu bụi tre được đưa vào phim không phải để dọa nạt cường điệu, mà đóng vai trò như một chất xúc tác làm bật lên thông điệp nhân văn về tình cảm gia đình, về sợi dây kết nối thiêng liêng giữa cõi âm và cõi dương. Sự tinh tế ấy đã chạm đến trái tim giới chuyên môn, khiến Nghệ sĩ ưu tú Chiêu Xuân sau khi xem xong đã xúc động chia sẻ rằng: “Bộ phim cho thấy những người thân yêu không bao giờ thực sự rời xa chúng ta”.

Anh Hoàng Nam bộc bạch chân thành, khi làm điện ảnh anh bất kỳ nỗi dung nào, anh luôn nghĩ mình không chỉ đang làm cho cá nhân mình. Minh là một phần rất nhỏ của một câu chuyện lớn hơn - câu chuyện về văn hóa Việt Nam. Là người con Tuyên Quang, anh không đặt nặng áp lực phải quảng bá, mà anh nghĩ đơn giản hơn: mình sống đúng, kể đúng và giữ được cái hồn của quê hương trong những gì mình làm.

Không chỉ cống hiến qua màn ảnh, Hoàng Nam còn lặng lẽ gắn bó với các hoạt động vì cộng đồng tại vùng cao Tuyên Quang. Với anh, những đóng góp xã hội này chính là lối tri ân chân thành nhất gửi đến quê nhà. Hằng năm, anh đều đặn góp sức dựng xây những ngôi nhà mới, làm sân chơi cho các điểm trường vùng sâu, trang bị máy tính học tập và nhân nuôi em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn.

Thành công của “Đèn Âm hồn” đã khẳng định nỗ lực bứt phá của Hoàng Nam trong điện ảnh. Nhưng vượt lên trên những kỷ lục phòng vé, điều đọng lại chính là tấm lòng của một người con luôn hướng về cội nguồn. Qua những thước phim tôn vinh văn hóa, anh đã chứng minh: đi xa để trưởng thành nhưng thành công thực sự là khi vẫn giữ chặt được sợi dây kết nối và tri ân quê hương xứ Tuyên.

MỖI TUẦN MỘT CUỐN

Có những cuốn sách đọc xong ta gấp lại và quên. Nhưng cũng có cuốn, khi đọc xong lại mở ra trong một khoảng lặng rất sâu. *Tàn ngọc* của Kazuo Ishiguro, nhà văn người Nhật, chủ nhân giải Nobel năm 2017 (An Lý dịch, NXB Văn học, 2021) là một cuốn sách như thế - buổi chiều muộn không bao giờ tắt âm ì trong trí nhớ người đọc.

CUỐN sách viết về Stevens, một quản gia mẫu mực tận tụy, kỹ lưỡng “phẩm giá nghề nghiệp” lên trên hết. Bi kịch của ông là bi kịch của hào, tự đánh mất đời sống cá nhân, là tình yêu và cảm xúc. Ông là hình ảnh của con người sống vì bổn phận quên mình. Stevens được ông chủ Darling phép thực hiện một chuyến du hành gần hết vùng thôn quê đẹp nhất của Anh để nghỉ ngơi. Mỗi thị trấn ông đi qua là một lớp ký ức được bóc ra. M

Tác giả TRẺ trong DÒNG CHẢY SỐ

■ AN GIANG

Những tác phẩm nghệ thuật không còn lặng lẽ trên kệ giá, mà đang dịch chuyển mạnh mẽ trong không gian số, nơi công nghệ trở thành “đòn bẩy” đưa văn học nghệ thuật đến gần công chúng hơn, nhanh hơn và đa chiều hơn. Nhưng chính trong dòng chảy ấy, đòi hỏi các tác giả trẻ phải có bản lĩnh và tinh thần đổi mới, sáng tạo để những đứa con tinh thần có thể “sống khỏe” trong lòng công chúng hiện đại.



Nhà văn trẻ Trần Mỹ Thương, Hội VHNT tỉnh Tuyên Quang thu âm tác phẩm của mình đăng tải lên trang cá nhân.

Từ kệ sách đến cộng đồng triệu view

TRONG căn nhà nhỏ nép mình giữa vùng núi xã Linh Hồ, nhà văn trẻ Trần Mỹ Thương đặt chiếc micro trước mặt, chậm rãi đọc lại truyện ngắn do chính mình sáng tác. Không sân khấu, không ánh đèn, chỉ có giọng đọc mộc mạc và sự kiên trì của một người trẻ đam mê viết. Nhưng chỉ sau vài ngày đăng tải trên các nền tảng mạng xã hội, bản podcast ấy đã thu hút hàng trăm lượt nghe và bình luận. Câu chuyện của Thương không phải là cá biệt. Nó là một lát cắt tiêu biểu cho sự dịch chuyển của văn học nghệ thuật trong kỷ nguyên số.

Cách đây một thập kỷ, hành trình để một bản thảo đến được với độc giả thường đi qua những “cánh cửa hẹp”: Nhà xuất bản, tòa soạn, hội đồng thẩm định. Không ít cây bút trẻ phải chấp nhận chờ đợi, thậm chí bị từ chối, thậm chí có cơ hội xuất hiện. Ngày nay, “ngăn kéo bản thảo” đã được thay thế bằng các nền tảng số: blog cá nhân, Wattpad, Facebook hay thậm chí là TikTok. Chỉ với một thiết bị kết nối Internet, người viết có thể đưa tác phẩm của mình đến với hàng nghìn, hàng vạn độc giả chỉ trong thời gian ngắn. Đây không đơn thuần là sự thay đổi về công cụ, mà



Các mô hình đọc sách đa nền tảng được nhiều nhà xuất bản, đơn vị kinh doanh và trường đại học ra mắt đáp ứng nhu cầu của công chúng số.

là một cuộc tái cấu trúc hệ sinh thái văn học; quyền lực trung gian của các thiết chế truyền thống giảm dần, nhường chỗ cho mô hình “tác giả - nền tảng - độc giả” mang tính trực tiếp và tương tác cao.

Nhưng điều quan trọng hơn là sự thay đổi về phương thức biểu đạt, chuyển đổi số đã mở ra những hình thức sáng tạo mới khi truyện ngắn được kết hợp hình ảnh, âm thanh, Podcast kể chuyện, văn học tương tác đa tuyến, nội dung đa nền tảng. Những hình thức này khiến văn học trở nên “đa giác quan” hơn, phù hợp

với thói quen tiếp nhận nhanh, ngắn gọn và trực quan của công chúng hiện đại.

Nhà văn Trần Gia Thái, Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội chia sẻ: “Chuyển đổi số đã giúp người cầm bút tiếp cận kho tư liệu khổng lồ, rút ngắn thời gian lao động sáng tác, mở ra khả năng xuất bản, phát hành tác phẩm vượt khỏi những rào cản của mô hình truyền thống; đồng thời tạo điều kiện hình thành những hình thức tác phẩm văn học mới trong môi trường số”.

Hiện nay, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang cũng đang

mở rộng hoạt động sang môi trường số, đăng tải tác phẩm, giới thiệu hội viên, từng bước xây dựng cộng đồng sáng tác và bạn đọc trực tuyến. Những chuyển động này không chỉ giúp lan tỏa tác phẩm, mà còn góp phần “đánh thức” những hạt mầm sáng tạo, những người viết trẻ vốn tụt hậu đi có cơ hội xuất hiện.

Giữ “hòn cốt” trong dòng chảy số hóa

Không gian số mở rộng cánh cửa tiếp cận, nhưng đồng thời cũng làm

gia tăng cạnh tranh. Một tác phẩm văn học hôm nay không chỉ cạnh tranh với sách, mà còn phải “giành giật” sự chú ý với video ngắn, trò chơi trực tuyến và vô số nội dung giải trí khác. Thuật toán của các nền tảng số ưu tiên tính liên tục và khả năng tương tác. Điều này vô hình trung tạo ra áp lực buộc người viết phải sản xuất nội dung nhanh hơn, nhiều hơn khiến không ít tác giả trẻ viết vội, viết nhanh để giữ tương tác, mà đánh mất chiều sâu. Đây là biểu hiện của sự xung đột giữa giá trị nghệ thuật và logic nền tảng số. Nếu văn học truyền thống đề cao sự chất lọc, thì môi trường số lại khuyến khích sự liên tục. Nếu sáng tạo nghệ thuật cần thời gian lắng đọng cảm xúc thì thuật toán lại đòi hỏi sự hiện diện thường xuyên.

Bên cạnh đó, vấn đề bản quyền đang trở thành thách thức lớn. Việc sao chép, đăng tải lại nội dung mà không xin phép diễn ra phổ biến, làm xói mòn động lực sáng tạo. Đồng thời, môi trường phê bình trên mạng xã hội dễ dãi và cảm tính có thể tạo ra “áo giặc giá trị”, khiến người viết thiếu đi sự khắt khe cần thiết. Không gian mạng, vì thế, là con dao hai lưỡi. Nó có thể nâng một tác giả lên rất nhanh, nhưng cũng có thể làm “bào mòn” nội lực sáng tạo nếu thiếu bản lĩnh.

NSND Trần Quốc Chiêm, Phó Chủ tịch Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã thẳng thắn chỉ rõ: Cùng với sự lan tỏa nhanh chóng của sản phẩm văn học nghệ thuật là nguy cơ nhiều loạn giá trị, khi những nội dung dễ dãi, thiếu chuẩn mực, thậm chí phản văn hóa có thể phát tán với tốc độ lớn. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với hệ thống quản lý, phê bình lý luận, cũng như bản lĩnh nghề nghiệp của đội ngũ văn nghệ sĩ trong việc kiến tạo môi trường văn hóa lành mạnh trên không gian số.

Khép lại một ngày dài trên màn hình Internet, có thể nhận ra rằng dù hình thức biểu đạt có thay đổi đến đâu, thì cốt lõi của văn học nghệ thuật vẫn không thay đổi, đó là giá trị về tư tưởng và cảm xúc thẩm mỹ. Không gian số đã mở ra cánh cửa rộng lớn, nhưng để trở thành một tác giả thực thụ hay chỉ là một “hiện tượng mạng”, phụ thuộc vào bản lĩnh và chiều sâu của các tác giả ■

N SÁCH

Bi kịch của sự hoàn hảo

■ NGỌC BÍCH

chuyện ông kể lại là một lần ông tự biện hộ. Trong chuyến đi, ông gặp lại Miss Kenton, một phụ nữ mạnh mẽ, tinh tế, từng cùng làm việc, từng có tình cảm với Stevens nhưng không được đáp lại đúng lúc. Bà chính là đại diện cho cơ hội sống khác mà Stevens đã bỏ lỡ. Nên cuộc gặp của Stevens với bà giống một cuộc đối thoại muộn màng với chính mình.

Miss Kenton không phải là một nhân vật ồn ào. Bà không có những lời tỏ tình, không có những quyết định kịch tính. Nhưng chính sự dịu dàng và kiên nhẫn của bà lại khiến mọi thứ trở nên day dứt. Có lẽ, bà đã từng chờ - một lời nói, một cử chỉ, một lần Stevens bước ra khỏi vai trò quản gia để trở thành một con người.

Nhưng Stevens đã bỏ lỡ. Ông như một cánh cửa luôn đóng, lịch sự, chuẩn mực. Đến khi cánh cửa ấy có thể mở ra, thì người đứng chờ bên ngoài đã rời đi từ lâu.

Điều ám ảnh nhất trong *Tàn ngày để lại* không phải là những gì xảy ra, mà là những gì không xảy ra. Không có lời yêu, không có sự phản kháng, không có khoảnh khắc bùng nổ. Chỉ có một đời người trôi qua trong sự tự kim nén.

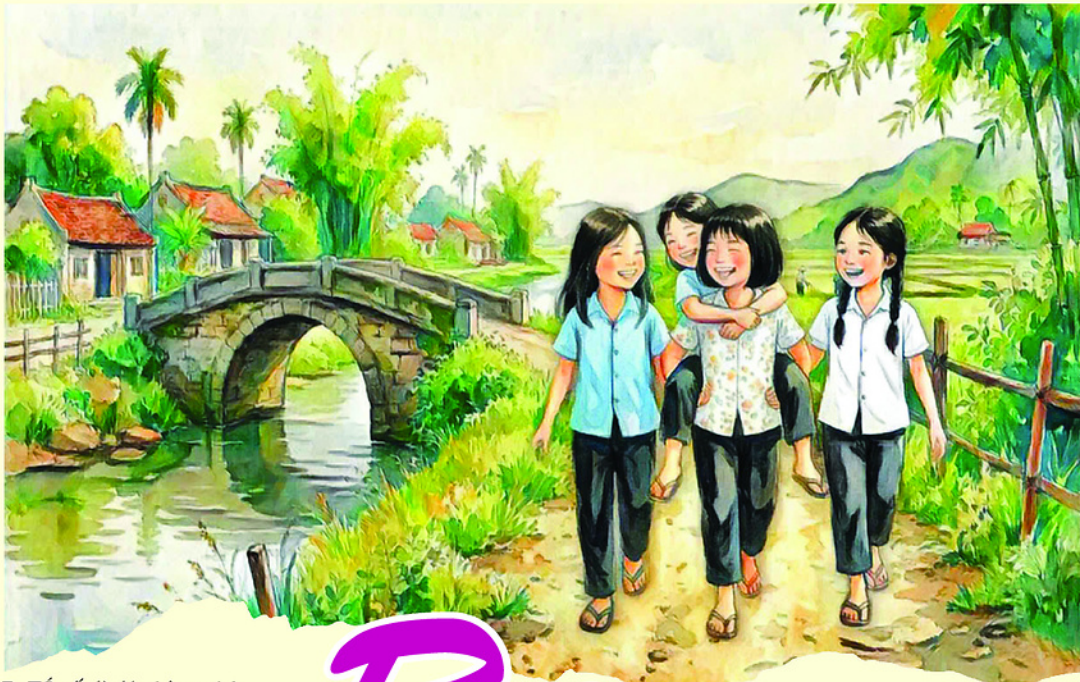
Nhan đề cuốn sách đẹp một cách lặng lẽ. “Tàn ngày” không chỉ là buổi chiều, mà là phần còn lại của một cuộc đời, khi ánh sáng không còn rực rỡ, mọi lựa chọn đã nằm lại phía sau. Khi ấy, con người chỉ còn có thể nhìn lại và tự hỏi: “Mình đã sống đúng chưa?”, nhưng cũng là lời nhắc về việc sống tinh thần trước khi quá muộn.

Đọc *Tàn ngày để lại*, người ta thấy lòng mình chùng xuống, như khi đứng trước một buổi chiều muộn, ánh sáng vàng nhạt phủ lên mọi thứ nhưng vẫn thấy mình đã bỏ lỡ những điều không thể làm lại.



Cuốn sách để lại trong lòng người đọc một khoảng lặng rất sâu, là lời nhắc về việc sống tinh thần trước khi quá muộn.

Với văn phong điềm tĩnh, gần như không bộc lộ cảm xúc; cuốn sách không dạy ta phải sống thế nào. Nó chỉ đặt ra một câu hỏi: Khi còn có thể lựa chọn, ta có đủ can đảm để sống cho chính mình không? Đó cũng là điều day dứt nhất mà Kazuo Ishiguro để lại - không phải một câu chuyện, mà là một khoảng lặng để mỗi người tự soi vào ■



Minh họa: BÍCH NGỌC

Bạn đồng môn

Truyện ngắn: TRẦN HỒNG GIANG

NÓ vốn là đứa thông minh sáng láng, học giỏi vào diện nhất nhì trong lớp suốt từ thời Tiểu học cho đến lúc rời ghế nhà trường. Tốt nghiệp Phổ thông, vì gia cảnh khó khăn nên nó không thể cùng những đứa bạn đồng lứa tiếp tục học lên Cao đẳng, Đại học.

Nó chơi thân cùng một nhóm bạn mấy đứa ở cùng làng suốt từ lớp một. Hôm cả bọn dắt díu nhau ra thành phố nhập trường, con Huệ đến nhà nó chào tạm biệt và rủ rê nó ra cái quán của bà Mùi để chờ cầu đá để tụ tập bạn bè như mọi khi nhưng nó nhất quyết không đi. Nó nằm nhà khóc tẩm tức, khóc như ai đó vừa cướp đi mất của nó một thứ gì đó thiêng liêng, quý giá.

Nó dừng chuyện đến sách từ đấy để ở nhà làm ruộng và trong lòng luôn ôm một nỗi hận khó nguôi. Nó hận vì ông trời đã không cho nhà nó khá giả hơn, kinh tế đỡ chật vật hơn. Hận vì tại sao bố mẹ nó không làm cán bộ viên chức như nhà con Loan, con Huệ mà chỉ là những người nông dân tằm thường? Thậm chí, đôi lúc nó còn bực bội cả vì chuyện mẹ nó quanh năm cứ ôm đầu quặt quẹo, thuốc thang thường xuyên...

Nó ở nhà làm ruộng được ít lâu rồi hối thúc bố mẹ đem số đó nhà đi cầm ngân hàng lấy tiền để nộp lệ phí cho nó đi xuất khẩu lao động. Hoàn cảnh gia đình khó khăn bị bách, nên dù không muốn bố mẹ nó cũng buộc phải đồng ý với phương án đó đưa ra.

Sau khi nó đi, gia cảnh nhà nó cũng chẳng thay đổi được là mấy vì số tiền nó gửi về chỉ đủ cho bố mẹ nó trang trải khoản vay ngân hàng. Dư ra được chút thì bố nó gọi thợ sửa lại cái nhà, còn đầu là vào tiền thuốc men cho mẹ nó. Cuối cùng thì thằng em kế nó vẫn phải nghỉ học đi làm công nhân bốc vác trong khu chế xuất.

Thời hạn ba năm đi lao động xuất khẩu trôi nhanh như một cơn gió thoảng. Hết hạn hợp đồng, nó không trở về như những người đi cùng đợt với nó mà trốn ở lại. Năm sau nó lấy chồng là người ở nước sở tại nơi nó làm việc và định cư luôn ở đó. Chồng nó là một người đàn ông lương thiện hiền lành và chỉ kém mẹ nó chưa đầy hai tuổi. Còn nó khi ấy mới vừa bước sang tuổi hai mươi mốt. Nó mặc kệ sự can ngăn của cha mẹ, mặc kệ cả cái cảm xúc không lấy gì làm vui vẻ đang hiện hữu trong lòng.

Năm sau nó sinh con, một bé gái kháu khỉnh da trắng nõn giống bố và mắt đen láy giống mẹ y hệt. Còn ông chồng già thì cũng chiều nó đến mức ngay cả bản thân nó đôi lúc cũng thấy như thế là hơi quá đà. Nó thật hoan hỉ trong niềm hạnh phúc ấy. Nó thấy cuộc sống của mình bỗng thay đổi một cách bất ngờ theo chiều hướng tích cực. Tự nhiên nó có cảm giác há hê khi nghĩ đến những đứa bạn đồng lứa ở quê.

Năm sau nữa nó quyết định ôm con về thăm nhà. Ông chồng già muốn đi theo nhưng nó cấm tiệt, không dám hó hé. Nó biết rằng, nếu đưa cái ông già đầu hói lơ thó

vài sợi tóc ấy về thì sẽ thành một sự kiện lớn đối với ngôi làng lam lũ nghèo khó nhưng cũng rất lắm lời nhiều chuyện của nó. Về đến nhà việc đầu tiên là nó gọi cho con Loan hẹn hò tụ tập lũ bạn cũ. Con Loan nghe giọng nó qua điện thoại thì mừng rỡ lên như vừa nghe tin mình trúng số. Con Loan bảo sẽ báo cho cả bọn ra họp mặt chỗ cầu đá như ngày xưa nhưng nó gạt phắt. Nó găt gỏng bảo, giờ là thời nào rồi mà còn ra đấy ngồi uống nước đũa ăn kẹo lạc nữa. Con Loan thoáng ngỡ ngàng rồi ậm ừ nói, thôi tùy mày!

7 giờ tối, đúng giờ hẹn, tất cả những đứa bạn chơi chung ngày xưa đều có mặt. Nơi tụ tập là một cái nhà hàng thuộc loại sang chảnh nhất thị trấn, và điều này làm cho đám bạn của nó thoáng chút tần ngần trước khi bước vào. Nó thoáng nhìn đám bạn, có mấy năm trôi mà trông chúng khác đi nhiều. Con Loan tóc búi cao như một bà trung niên cổ lỗ, đúng kiểu cổ giáo làng. Con Huệ mặc một cái áo kẻ caro xanh đỏ, loại vải không dành cho phụ nữ và tóc vẫn tết đuôi sam như thời còn đi học. Còn con Hân thì mặc dù trời nóng bức nhưng vẫn đóng một bộ đồ công sở với quần áo và áo sơ-mi cao cổ. Nó nhìn đám bạn thấy vừa lạ lẫm vừa buồn cười, nhưng nó vẫn biết kín

đáo kiểm chế cảm xúc của mình lại. Rồi qua giây phút như là ngỡ ngàng, như là ngại ngùng ban đầu, lũ bạn xúm xít lại bên mẹ con nó. Cả bọn thay nhau cùng nựng đứa bé và hỏi han về cuộc sống của mẹ con nó nơi xứ người. Chạm đúng cái mạch cảm xúc luôn bị dồn nén trước đám bạn từ khi chúng rời xa nó đi học tiếp, nó xả liên một hồi như ùn ùn phát thanh:

“Ồ bên đấy người ta vẫn mình lắm, nhà cửa đường xá sạch sẽ như lau như li, có đâu bụi bặm nhếch nhác như bên mình... Ở bên đấy xã hội phát triển lắm, ốm đau bấm điện thoại cái là có bác sĩ đến tận nhà, có đâu bất tiện như bên mình... Ở bên đấy đồ ăn thức uống thì ngon lắm, có đâu bẩn thỉu ô nhiễm như bên mình...”

Con Huệ và con Hân nghe nó kể chuyện thì ngồi tròn xoe mắt nhìn. Nó biết trong những ánh mắt ấy là sự háo hức, là sự ngưỡng mộ của lũ bạn đối với nó. Riêng con Loan vẫn ngồi yên, lặng lẽ nhả nĩa thì mẩn béc vò một cái đầu tôm ra rồi chấm tương ớt ăn một cách ngon lành. Nó nhìn cái vẻ quê mùa dân dã của con Loan thì nghĩ thầm, chắc con này giờ mới được đi ăn nhà hàng.

Gặp nhau chuyện trò hàn huyên mãi rồi cũng đến lúc

chia tay ai về nhà nấy. Trước khi tạm biệt đám bạn để lên taxi về nhà, nó vẫn tiếp tục than vãn: “Trời nóng quá, tao phải về nhanh nhanh để còn chui vào máy lạnh đây. Thời tiết bên đó mát lắm không nóng nực như bên này đâu. Chắc mấy bữa rồi tao cũng phải đi luôn thôi chứ như này chịu không nổi chúng mày à!...” Lũ bạn không nói gì, chúng đưa tay vẫy vẫy rồi mỗi đứa dắt một chiếc xe máy lẫm lũi đi khuất dần dưới ánh đèn đường đỏ quạch.

Nó về đến nhà thấy mẹ vẫn đang ngồi chờ nó bên béc thêm. Nó ngạc nhiên bảo mẹ: “Kìa, sao mẹ không đi ngủ còn ngồi đây làm gì?”. Mẹ không trả lời câu hỏi của nó mà vốn vờ nói sang chuyện khác: “Mày đi chơi với đám cái Huệ cái Loan đấy hả con? Mà sao mày không bảo chúng nó về cả đây mà phải dắt díu nhau đi mãi đâu?”. Nó than nhiên bảo: “Thôi, con đàn chúng nó ra nhà hàng cho tiện, chứ đem về nhà làm gì cho nó phiền ra hả mẹ?”. Mẹ nó chợt sững lại trước câu nói đầy vô cảm của nó, nhưng dường như nó không để ý đến điều đó nên tiếp tục huyền thuyên kể về cuộc đi chơi với đám bạn. Giờ thì nó không cần phải ý tứ gì như lúc còn ở trong nhà hàng nữa, nó thoải mái nhận xét bình luận về cái dáng vẻ già chất như một bà cụ của con Loan, về cái điệu bộ quẻ kệch của con Hân con Huệ rồi phá lên cười. Nhưng bất chợt giọng nói nghiêm trang của mẹ nó cất lên làm cắt đứt chuỗi cười chất chứa đầy sự kiêu hãnh và đắc thắng của nó: “Mày chết bái giểu cợt ai cũng được, chứ mày đứa chúng nó thì tuyệt đối không được con nhé! Mày đi xa nhà nên không biết, chứ mỗi lần mẹ ốm đau là cả ba đứa chúng nó đều xúm vào lo lắng chăm sóc thuốc men. Có lần mẹ nằm viện mà cái Huệ với cái Hân phải đổi nhau xin nghỉ làm để vào viện chăm mẹ đấy. Còn cái Loan thì chả mấy ngày mà không qua lại, có thứ gì ngon nó cũng đem sang biếu. Đây, hôm rồi phụ huynh họ biếu cân tôm sú mà nó cũng để dành đem sang cho bố mẹ... Ông nghĩa ấy không trả đủ bằng một bữa ăn trong nhà hàng đâu con à!”

Nó chóa váng, ngồi ngẩn ra sau khi nghe những gì mẹ nói. Những khuôn mặt của những đứa bạn của một thời ấu thơ gian khổ lại hiện lên trong tâm trí nó. Nó nhớ lại hình ảnh con Hân và con Loan từng đứng ngoài công nó thì trường về nhà khi nó lỡ bị trợ chân trong giờ thể dục. Nó nhớ con Huệ mỗi sáng thường lấy thuốc của nhà những củ khoai, củ sắn còn nóng hổi đem ra chỗ cầu đá đui vào tay nó. Nó nhớ cái quán lá của bà Mùi để chờ từng là chỗ hẹn hò tụ tập của bốn đứa... Bất chợt nó òa khóc

ĐINH HẠ

Thư mẹ, Tổ quốc

Mẹ ngồi bậu cửa ngó ra
Ngóng đàn con buổi theo cha chưa về
Đờ dang giấc mộng phu thê
Bên thềm lục địa sóng òe nổi đau

Đứa nào chìm khuất biển sâu
Loi thoi mộ gió bạc đầu nhớ thương
Đòn tre bó chiếu lên đường
Nghìn năm bóng giặc chập chờn khơi xa

Đứa nào máu thấm Trường Sa
Tuổi tên còn với Gạc Ma, Sinh Tồn
Đứa nào nằm lại Trường Sơn
Nhớ thương hóa ngọn khói thơm cuối trời

Đứa nào vẫn tuổi đôi mươi
Đất ngoài Tổ quốc dâng đời tuổi xanh
Đứa nào hát khúc quân hành
Hóa làn mây trắng bên thành Vị Xuyên

Mẹ ơi! Đất nước chửa yên
Thương người lùi thui bên hiên ngóng chờ
Bao giờ cho đến bao giờ
Vẻ nghe mẹ hát cánh cò... lời ru.

NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Chân trời mùa hạ

Con suối nhỏ ru lòng viên sỏi trắng
Tiếng mưa rơi thao thức cả non nguồn
Vườn rộng rải những ngày hè thăm thẳm
Nước dâng đầy âm ập những triền sông

Chim bay suốt cả chân trời mùa hạ
Ta biết đâu bão gió mỗi căn nhà
Trái tim đập mênh mông lời biển cả
Nhưng lối mòn nhắc nhớ mỗi tâm tư

Hoa sơn cước nở giữa chiều thong thả
Dưới mây trời thấp thoáng cánh ong vàng
Giữa rừng già cây non đang mở lá
Đừng nói lời vãn vỡ thời gian

Con thuyền cũ giờ không về bến nữa
Bờ lau xata giờ cũng khác xưa rồi
Màu sim tím hiếm hoi trên đồi lạ
Chợt thấy lòng mắc nợ trước ngày mai.

TRUNG PHONG

Khúc giao mùa

Nghe ngọt lành trời chuyển tiết rồi chẳng?
Nắng rải mặt xuống đồng quê sóng sánh
Lúa cúi đầu tiễn chào ngày giá lạnh
Giữa thình không trong trẻo sắc thanh bình

Buổi giao mùa ta lại nhớ ngày xanh
Cây gạo thấp trước làng chùm lúa đỏ
Em bên lèn vành nón nghiêng trong gió
Nghe con tim rạo rạo lời đi về

Ta rón mình thường khúc nhạc mùa về
Đêm nhấp nháy đom đóm len vào cửa
Mẹ vui nhiều giấc hạt không còn nữa
Thoảng hương vườn ổi giấc ngủ thêm say

Có phải trời, phải đất lập vòng quay
Để mây biếc soi bóng hồ sen thắm
Để mùa thơm quỳên khắc lòng muôn dặm
Mà xoắn xoang nhưng nhớ khúc giao mùa.

NGUYỄN HÙNG HẢI

Giỗ tổ Hùng Vương

Có bay ngược kim đồng hồ
Mới quay lại được ngày xưa tìm mình
Trở về nơi mẹ cha sinh
Đàn chim Lạc vẫn bay quanh mặt trời
Bay trong mặt trống ngàn đời
Trấu tro làng Cá ai cời lửa than
Làm sao lạc được cả đàn

Đang bay ngược lại thời gian để tìm
Dõi nhìn theo một cánh chim
Lê đàn mới biết, có nhìn theo không
Vẫn bay trên mặt trống đồng
Mà như giữa biển, giữa rừng, ông cha
Từ trong huyền thoại bước ra
Ngược thời gian mới biết là thời gian

Làm cho to đẹp dâng hoàng tàn
Làm cho to đẹp dâng hoàng, thắm tươi
Bay qua tất cả mọi thời
Có qua được lúc lòng người cung tên
Kim đồng hồ nhấc, đing quên
Đừng hay đang chạy, là đêm hay ngày
Đây là đầu tháng năm này
Trở về là để lại bay đi tìm

Ra ràng còn cái tổ chim
Bay đi chẳng ngoai lại nhìn thời gian
Lê loi ngay ở giữa đàn
Có là ai cũng cả giàn cùng đau
Bí bầu nủ lấy tay nhau
Không còn quá khứ mai sau chẳng còn
Ngược thời gian trở về nguồn
Đang nô nức mọi nẻo đường, cánh chim.



Minh họa: NGỌC AN

NGUYỄN LÊ ÁI NGỌC

Tự hào dòng máu Lạc Hồng

Tự hào dòng máu Lạc Hồng
Trong tim ta chảy, Tiên Rồng Việt Nam
Lũy tre xanh, khói chiều lam
Cánh đồng trĩu lúa, mưa lam cánh chim
Biển mênh mông, bãi cát mịn
Núi non hùng vĩ phải tìm đâu xa
Việt Nam đất nước chúng ta

Bốn ngàn năm mãi khúc ca hào hùng
Tháng Ba anh nhớ về cùng
Mùng mười giỗ Tổ kính cung lòng thành
Khai sinh lập quốc, vang danh
Dựng xây, gìn giữ... cha anh rạng ngời
Trong veo giếng ngọc tuyệt vời
Tỏa hương đèn Thượng, đời đời nhớ ơn
Ven nguyên đền Hạ sắt son

Một nhà đoàn kết, nước non vững bền.

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Từ già Tuyên Quang

Dứt tiếng ly ca, ném chén vàng
Bồi hồi từ già đất Tuyên Quang
Biết tìm đâu thấy người trong mộng
Khéo nào nung thay cảnh dọc đường.

Cây cỏ ba đông trời cổ quốc
Nước non muôn dặm bóng tà dương
Xanh xanh sông nọ bao nhiêu khúc
Một khúc xa nhau một đoạn trường.

NHƯỢNG TỐNG

TRONG dòng chảy của thi ca, có những vần thơ không chỉ để đọc mà để cảm cái khí chất trượng phu hòa quyện trong tâm hồn đa cảm của một kẻ sĩ. “Từ già Tuyên Quang” của Nhượng Tống là một bản “ly ca” như thế - nơi cái ngông của nhà cách mạng đứng bước trước vẻ đẹp dịu dàng của đất và người thành Tuyên.

Nhượng Tống (Hoàng Phạm Trân) vốn là một bậc tài tử đa tài, một dịch giả uyên bác đã từng thổi hồn vào những bản dịch *Ly Tao* hay *Úc Trai thi tập*. Nhưng khi đứng trước giờ phút chia ly với vùng đất mà ông đã gắn bó, ngồn từ của ông bỗng trở nên vừa khăng khái, vừa u uẩn lạ thường: *Dứt tiếng ly ca, ném chén vàng/Bồi hồi từ già đất Tuyên Quang*.

Hành động “ném chén vàng” gợi nhớ đến phong thái của các hiệp khách, tráng sĩ thời xưa. Nó thể hiện một sự dứt khoát, mạnh mẽ như muốn cắt đứt nỗi buồn biệt ly đang dâng kín lối. Thế nhưng, ngay sau cái cử chỉ quyết liệt ấy lại là hai chữ “bồi hồi”. Cái ném chén ấy hóa ra không phải để lãng quên, mà là để che giấu một sự rung động mãnh liệt trước giờ phút rời xa mảnh đất xứ Tuyên anh hùng và thơ mộng.

Xưa nay, người ta vẫn thường nhắc đến câu cửa miệng “Chè Thái, gái Tuyên” như một định danh về cái đẹp. Nhượng Tống, với trái tim của một thi sĩ, làm sao có thể thần nhiên trước sức hút ấy?: *Biết tìm đâu thấy người trong mộng/Khéo nào nung thay cảnh dọc đường*.

“Người trong mộng” ở đây có thể là một bóng hồng cụ thể đã khiến nhà thơ vương vấn, nhưng cũng có thể là biểu tượng cho nét thanh cao, dịu dàng của con người nơi đây. Câu hỏi tu từ “Biết tìm đâu” nghe như một tiếng thở dài đầy luyến tiếc. Sự “nào nung” bao trùm lên cảnh vật dọc đường đi, biến mỗi nhành cây, ngọn cỏ trở thành những nhân chứng cho một tình cảm sâu nặng. Nhượng Tống không chỉ yêu cảnh, ông yêu cái tình người nồng hậu đã sưởi ấm lòng giữa những năm tháng bôn ba.

Là một nhà cách mạng đầy nhiệt huyết, cái nhìn của Nhượng Tống về Tuyên Quang không tách rời nỗi niềm với quốc gia, dân tộc: *Cây cỏ ba đông trời cổ quốc/Nước non muôn dặm bóng tà dương*.

Hình ảnh “ba đông” (ba mùa đông) gợi lên sự kiên trì, bền bỉ của người chí sĩ trong gió sương thời thế. Dưới ánh “tà dương”, tầm vóc của bài thơ được mở rộng ra khỏi một cuộc chia tay thông thường, trở thành nỗi tư tu về vận mệnh nước nhà. Tuyên Quang lúc này không chỉ là nơi dừng chân, mà là một phần của “cổ quốc”, là máu thịt của quê hương mà ông nguyện dâng hiến cả cuộc đời.

Kết thúc bài thơ, nỗi đau chia lìa được đẩy lên đến đỉnh điểm qua hình tượng dòng sông:

“Xanh xanh sông nọ bao nhiêu khúc/Một khúc xa nhau một đoạn trường”.

Nhìn dòng sông Lô uốn lượn xanh ngắt, tác giả không chỉ thấy vẻ đẹp thiên nhiên mà thấy cả nỗi đau thắt lòng. Cách ví von “mỗi khúc sông là một chén rượu tiễn nồng nàn. Bài thơ không chỉ là tiếng lòng của một cá nhân, mà đã trở thành nhịp cầu kết nối cái “ngông” của một trí sĩ với cái “tình” của một miền quê cách mạng.

Hơn bảy thập kỷ đã trôi qua kể từ ngày Nhượng Tống đi xa, nhưng những vần thơ ông viết về Tuyên Quang vẫn như còn vương hơi ấm của một chén rượu tiễn nồng nàn. Bài thơ không chỉ là tiếng lòng của một cá nhân, mà đã trở thành nhịp cầu kết nối cái “ngông” của một trí sĩ với cái “tình” của một miền quê cách mạng.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI



Tập thể giáo viên trường THCS Lê Quý Đôn (Tuyên Quang) viếng Tượng đài Lê Quý Đôn tại Hưng Yên quê ông nhân kỷ niệm 30 năm thành lập trường.

Nhà bác học Lê Quý Đôn

Năm 2026 đánh dấu 300 năm ngày sinh Lê Quý Đôn - nhà bác học kiệt xuất được UNESCO vinh danh là danh nhân văn hóa thế giới. Ông cũng là danh nhân được nhiều trường học nổi tiếng trong cả nước mang tên.



Một điểm nhấn tôn vinh danh nhân văn hóa lớn trong khuôn viên trường THCS Lê Quý Đôn, phường Minh Xuân, Tuyên Quang.

Nhà bác học kiệt xuất

Lê Quý Đôn là con một gia đình có truyền thống khoa bảng tại làng Diên Hà, trấn Sơn Nam (thuộc tỉnh Thái Bình cũ, nay thuộc tỉnh Hưng Yên). Cha ông là Tiến sĩ Lê Trọng Thứ, mẹ là con gái của một vị Tiến sĩ từng làm quan lớn trong triều. Nhờ gia đình giàu truyền thống học tập, ngay từ nhỏ Lê Quý Đôn đã được giáo dục chu đáo và sớm bộc lộ tư chất thông minh.

Trên con đường khoa cử, ông nổi tiếng là người học rộng và sớm thành danh. Năm 17 tuổi, Lê Quý Đôn đỗ đầu kỳ thi Hương - kỳ thi cấp địa phương. Tiếp đó, ông thi đỗ Hội nguyên và Bảng nhãn (Thi Hội và thi Đình, 1752).

Với tài năng xuất chúng, con đường làm quan của Lê Quý Đôn rộng mở. Ông phục vụ dưới triều vua Lê và phủ chúa Trịnh, nổi bật với khả năng cả về văn trị lẫn võ lược.

Có thể nói, trong lịch sử phong kiến Việt Nam, Lê Quý Đôn được xem là một trong những học giả toàn diện hiếm có. Ông được giao nhiều chức vụ quan trọng và có nhiều đóng góp cho triều đình, tham gia sâu rộng vào nhiều lĩnh vực quản lý và điều hành đất nước như xây dựng pháp chế, biên soạn điển chế, chấp bút quốc sử và khảo cứu thư tịch. Ông cũng trực tiếp thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng tại địa phương như kiểm tra hộ khẩu, thuế khóa, lập sổ hộ tịch, tổ chức khai hoang, lập đồn điền và điều tra tình trạng những lạm của quan lại...

Với công lao của mình, ông từng được phong các tước vị như Đình Thành bá, Nghĩa Phái hầu, Đĩnh Thành hầu và sau khi qua đời còn được truy tặng tước Đĩnh Quận công.

Song song với hoạt động chính trị và hành chính, Lê Quý Đôn còn có đóng góp to lớn cho lĩnh vực sử học, nông học, dân tộc học, xã hội học, thiên văn học, từ điển học... Ông để lại kho trước tác đồ sộ với hơn 40 bộ

sách nghiên cứu về nhiều lĩnh vực khác nhau như lịch sử, địa lý, văn học, thi ca, cũng như các công trình chú giải và điển giải kinh điển Nho giáo.

Trong số các tác phẩm tiêu biểu của ông, Đại Việt Thông Sử được xem là một công trình sử học quan trọng, hệ thống hóa và ghi chép lịch sử Việt Nam từ thời Hồng Bàng đến giai đoạn Lê Trung Hưng. Bên cạnh đó, Kiến Văn Tiểu Lục là tác phẩm thể hiện những ghi chép, quan sát và nhận định của ông về nhiều vấn đề trong đời sống văn hóa và xã hội đương thời.

Nhờ những đóng góp to lớn cả trong hoạt động quản lý đất nước lẫn nghiên cứu học thuật, Lê Quý Đôn được tôn vinh là một trong những nhà bác học tiêu biểu của lịch sử Việt Nam. Tên tuổi của ông gắn liền với sự phát triển của nền học thuật và giáo dục nước ta, đồng thời để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử văn hóa dân tộc.

Nhiều trường học mang tên Lê Quý Đôn

Là nhà bác học lừng danh của Việt Nam, tên ông được trân trọng đặt cho nhiều cơ sở giáo dục trên cả nước. Chưa có thống kê chính xác, nhưng hầu như tỉnh nào cũng có trường học mang tên Lê Quý Đôn, thuộc tất cả các cấp học. Tiêu biểu là các trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn tại TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng và các tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Quảng Trị, Gia Lai, Khánh Hòa (2 trường).

Tại Tuyên Quang ngôi Trường THCS mang tên Lê Quý Đôn thuộc phường Minh Xuân, thành lập ngày 21/8/1995. Trong hơn 30 năm xây dựng và phát triển, trường luôn là nơi đào tạo học sinh giỏi của tỉnh với trên 4.700 lượt học sinh giỏi các cấp. Hằng năm trường có khoảng 70% học sinh đỗ vào Trường THPT Chuyên tỉnh, được đánh giá là một địa chỉ đáng của giáo dục Tuyên Quang.

Việc nhiều trường học trên cả nước mang tên Lê Quý Đôn không chỉ thể hiện sự tôn vinh đối với một danh nhân văn hóa lớn, mà còn là sự tiếp nối truyền thống hiếu học và tinh thần nghiên cứu học thuật mà ông đã gây dựng.

Nhằm tri ân những đóng góp của Lê Quý Đôn, UNESCO đã vinh danh ông là Danh nhân Văn hóa Thế giới.

Ngày 31/10/2025, tại Kỳ họp lần thứ 43 diễn ra tại thành phố Samarkand, Cộng hòa Uzbekistan, UNESCO đã thông qua Nghị quyết vinh danh và cùng tham gia kỷ niệm 300 năm Ngày sinh Danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn.

Đây là sự ghi nhận lớn lao đối với những di sản học thuật, tư tưởng mà Lê Quý Đôn để lại cho Việt Nam và thế giới. Nhiều năm qua, những công trình nghiên cứu và tinh thần học hỏi của ông vẫn được xem là nguồn cảm hứng cho nhiều thế hệ học sinh, sinh viên và các nhà nghiên cứu.

DUY ANH

(Theo: Lê Quý Đôn - nhà bác học toàn năng - Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)

NHIP CẦU NHÂN ÁI

Câu học trò hôn mê sâu cần được giúp đỡ

■ MINH THÙY

EM Hoàng Lý Minh Khôi, dân tộc Nùng, học sinh lớp 7B, Trường THCS Ý La (phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang), hiện đang rơi vào tình trạng hôn mê sâu và được điều trị tại Khoa Thần kinh, Bệnh viện Nhi Trung ương (Hà Nội). Từng ngày trôi qua là từng ngày em phải chống chọi với căn bệnh hiểm nghèo trong sự lo lắng tột cùng của gia đình. Các bác sĩ chẩn đoán em bị tổn thương não nặng, tiên lượng xấu.

Hoàn cảnh gia đình của Khôi cũng vô cùng éo le. Bố mẹ ly hôn từ khi em học lớp 1, em sống cùng bố. Sau đó, bố lập gia đình và Khôi có thêm em trai mới 19 tháng tuổi. Hiện cả gia đình sinh sống trong căn nhà tập thể chật hẹp, chỉ khoảng 30 m² tại tổ dân phố Tân Hà 11, phường Minh Xuân, cùng ông bà nội đã ngoài 70 tuổi. Bản thân anh Hải, bố Khôi từng bị tai nạn lao động, sức khỏe hạn chế, hiện làm nghề giao hàng; vợ làm thuê tại các nhà hàng với thu nhập bấp bênh.

Hiện nay, em Hoàng Lý Minh Khôi đang rất cần sự chung tay, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân và các nhà hảo tâm để có thêm cơ hội tiếp tục điều trị, giành lại sự sống.

Mọi sự giúp đỡ xin gửi về anh Hoàng Văn Hải, bố đẻ cháu Hoàng Lý Minh Khôi, tổ dân phố Tân Hà 11, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang, ĐT: 0965624450. Hoặc chị Trần Thị Minh Thùy, Phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, STK: 8100215014802, Ngân hàng Agribank, ĐT: 0976 840 865.



Em Hoàng Lý Minh Khôi, lớp 7B, trường THCS Ý La, phường Minh Xuân, được gia đình chăm sóc tại Bệnh viện Nhi Trung ương - Hà Nội.

XEM GI Ở ĐÂU?

HAI ngày cuối tuần 18 và 19/4, khán giả có nhiều lựa chọn tham quan, giải trí với Chương trình Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng, Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam cùng loạt phim hấp dẫn trên sóng TTV và tại Lotte Cinema Tuyên Quang.

Chương trình Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng và Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ năm Bính Ngọ 2026 diễn ra từ ngày 17/4 đến 26/4/2026 tại tỉnh Phú Thọ, kết hợp hài hòa giữa các nghi lễ truyền thống với chuỗi hoạt động văn hóa, thể thao hiện đại.

Ngày Văn hóa các Dân tộc Việt Nam 19/4 sẽ diễn ra từ ngày 17 đến 19/4/2026 tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (Đảo Phú Hoàng, Hà Nội). Ngày hội có sự tham gia của hơn 300 nghệ nhân, đồng bào thuộc 54 dân tộc đến từ 34 tỉnh, thành phố, với nhiều hoạt động phong phú, đặc sắc và hấp dẫn.



Phối cảnh sân khấu của chương trình nghệ thuật khai mạc Lễ hội Đền Hùng năm 2026.

TTV Tuyên Quang có các phim

- 8h: Bản di chúc kỳ lạ - Tập 18, 19.
- 12h00: Cây trâu không - Tập 22, 23.
- 18h00: Phương Tử Hoàng - Tập 28, 29.
- 21h15: Gia đình võ thuật - Tập 32, 33.
- 22h20: Cuộc chiến sắc đẹp - Tập 13, 14.

Lotte Tuyên Quang có các phim

- Phí phòng: Quý máu rừng thiêng (16 tuổi trở lên): 9h00, 10h30, 11h20, 12h10, 13h00, 13h40, 14h00, 16h00, 16h50, 18h00, 20h40.
- Re Run 69K Tiệc trắng máu (18 tuổi trở lên): 11h15, 18h10.
- Hẹn em ngày nhạt thực (16 tuổi trở lên): 13h40, 20h30.
- Dưới bóng điện hạ (16 tuổi trở lên): 20h20.
- Song lý làm you (13 tuổi trở lên): 18h00.
- Super Mario thiên hà (mọi đối tượng): 9h15, 19h30.
- Re-run 59K ngôi đền kỳ quái (16 tuổi trở lên): 16h00.

CẢNH TRỰC

Diệp tử tế



Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tri ân gia đình cô gái người Anh.

Đầu tháng 4, tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, một câu chuyện khiến nhiều người lặng đi - không chỉ bởi mất mát, mà còn bởi ánh sáng của lòng nhân ái được thắp lên trong những giờ khắc cuối cùng.

O.S.W, cô gái 19 tuổi mang quốc tịch Anh bị tai nạn trong khi du lịch tại Việt Nam. Dù các bác sĩ đã nỗ lực hết mình, bằng tất cả chuyên môn và trách nhiệm, những tổn thương quá nặng nề khiến cô không thể qua khỏi.

Ngày 2/4, O.S.W được chẩn đoán chết não tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Nhưng hành trình của cô gái trẻ tại Việt Nam đã

Ba cuộc đời hồi sinh từ lặng hiến của cô gái người Anh

không khép lại ở đó. Trong nỗi đau tận cùng, cha mẹ cô đã đưa ra một quyết định hiến tạng mô tạng của con gái để cứu sống những người bệnh Việt Nam đang cận kề ranh giới sinh tử.

Một phần sự sống của O.S.W đã được trao đi: Lá gan đã mang lại cơ hội sống cho người đàn ông 53 tuổi suy gan cấp trên nền viêm gan B, xơ gan nặng. Hai quả thận giúp hồi sinh sự sống cho một người đàn ông 35 tuổi và một phụ nữ 41 tuổi - những bệnh nhân đã nhiều năm sống phụ thuộc vào máy chạy thận, mòn mỏi chờ đợi phép màu.

Trong những lời chia sẻ nghẹn ngào, cha mẹ cô kể về con gái rằng cô mạnh mẽ, xinh đẹp, thông minh và luôn sống trọn vẹn từng khoảnh khắc. Cô vừa tốt nghiệp Trung học, chuẩn bị bước vào Đại học vào mùa thu tới. Chuyến đi đến Việt Nam là phần thưởng cho tuổi trẻ rực rỡ ấy.

"Con bé đã có những khoảng thời gian vô cùng tuyệt vời tại đất nước của các bạn. Con luôn nói rằng con yêu nơi này và hạnh phúc biết bao. Và chúng tôi tin rằng, nếu có thể, con sẽ muốn trao sự sống của mình cho người khác. Chẳng có món quà nào vĩ đại hơn việc trao đi sự sống. Chúng tôi vô cùng tự hào về con", người cha nghẹn ngào nói.

Người mẹ trong nước mắt vẫn nở nụ cười dịu dàng: "Con sẽ vẫn sống theo một cách thật đẹp. Con sẽ có những gia đình mới ở đây, và vẫn luôn ở trong trái tim chúng tôi".

Gia đình của cô bé cũng nói về Hà Nội có nhịp sống sôi động rất giống với London, nơi con gái họ lớn lên. Và giờ đây, họ cảm thấy an ủi khi biết con sẽ trở thành một phần của dòng chảy ấy, theo một cách rất riêng.

Ý tưởng giản dị, hiệu quả lớn

GIỮA những dãy núi đá vôi ở xã Tuyên Phú (Quảng Trị), nhiều chiếc cầu treo nhỏ bé đang lặng lẽ nối liền các "mảnh rừng bị chia cắt", mở lối an toàn cho dân tộc vượt qua lại hằng ngày. Đằng sau sáng kiến giản dị ấy là hơn một thập kỷ bền bỉ của những con người "vác tù và", góp phần giữ lại một phần đa dạng sinh học quý giá giữa đời sống con người.

Đứng sau sáng kiến ấy là ông Nguyễn Thanh Tú, một cựu sĩ quan biên phòng và các tình nguyện viên. Sau khi nghỉ hưu, ông trở về quê, gần bó với ruộng đồng như bao người nông dân khác. Nhưng một lần tình cờ phát hiện dân tộc vượt qua lại hằng ngày đã thay đổi cuộc đời ông.

Ông nhận thấy, nơi những dãy núi đá vôi dựng đứng xen kẽ khu dân cư và đồng ruộng, dân tộc vượt qua lại hằng ngày vẫn tồn tại như một minh chứng sống động cho sự đa dạng sinh học. Nhưng những tuyến giao thông

cắt ngang các ngọn lèn vô tình biến thành "bẫy tử thần". Để kiếm ăn hay tìm bạn tình, vọc buộc phải băng qua đường, nơi xe cộ qua lại ngày càng nhiều. Không ít cá thể đã bị thương, thậm chí mất mạng. Người dân địa phương cũng từng gặp tai nạn khi bất ngờ "chạm mặt" vọc giữa đường.

Và ý tưởng làm cầu cho vọc được hình thành. Không phải những công trình quy mô lớn, chỉ là những chiếc cầu treo bằng dây thép B40, rộng khoảng 50 cm, được bắc qua các tuyến đường do ông và các tình nguyện viên thực tế hiện.

Hai cây cầu đầu tiên đã được hoàn thành tại thôn Thiết Sơn và Thuận Hoan, nối liền các ngọn lèn nơi dân tộc sinh sống. Không chỉ dừng lại ở việc "bắc cầu", các tình nguyện viên còn trồng thêm cây xanh ở hai đầu cầu, tạo thành hành lang sinh học tự nhiên để vọc dễ dàng tiếp cận và di chuyển.



Chỉ hơn 40 triệu đồng, nhưng giá trị những cây cầu mang lại là vô cùng lớn.

Không lương, không chế độ, nhưng tổ tự nguyện vẫn duy trì hoạt động suốt hơn 13 năm. Số lượng thành viên tăng dần lên 18 người, trở thành lực lượng nòng cốt trong việc bảo vệ đàn vọc. Đến nay số lượng vọc tăng lên đáng kể. Từ vài cá thể ban đầu, hiện ở vùng núi Thiết Sơn đã ghi nhận khoảng 22 đàn với gần 200 cá thể, một con số quý giá đối với loài linh trưởng quý hiếm.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

TẢN VĂN

Nhớ nàng Bân

■ THIÊN THANH

NẮNG tháng Ba năm nay đến sớm và dữ dội. Làng quê tôi như nằm trong vệt lửa dài hun hút. Mái ngói sẫm màu vì nóng, mặt ao lóa lên những đốm sáng chói chang, con đường đất quen thuộc nứt nẻ, khô khốc đến mức mỗi bước chân đi qua đều nghe rõ một tiếng rạn vỡ mơ hồ.

Những ngày này, người làng tôi trốn nắng sau cánh cửa khép hờ, sau những hàng cau đứng im phắc. Và ai cũng chỉ mong một cơn mưa, một đám mây, hay chỉ ít là một làn gió mát đi qua. Còn tôi, giữa cái nắng đến nghẹt thở ấy, lại bỗng dưng nhớ rét. Không phải cái rét cắt da của mùa đông, mà là cái rét mong manh, lạc mùa, đến rồi đi như một lời thì thầm - rét nàng Bân.

Ngày còn bé, tôi thường ngồi bên bậc thềm, nghe bà kể chuyện. Giọng bà chậm rãi, kể về người con gái vùng quê đi ăn ao cho chồng. Nàng Bân củi đàn mai, đàn mai, từng mùa lên chằm chằm mà kiên nhẫn, đến khi chiếc áo hoàn thành thì mùa đông đã qua. Trời đã ấm lên, nắng đã trải vàng khắp lối. Thương



Minh họa: XUÂN ĐỨC

tấm lòng ấy, trời bèn cho rét quay lại đôi ba ngày, để chiếc áo muộn kia được một lần có ích.

Câu chuyện đi qua tuổi thơ tôi nhẹ như một làn gió. Khi ấy, tôi chỉ biết chờ trong buổi sáng bất chợt lạnh về, thấy thú vị vì phải khoác thêm chiếc áo mỏng giữa mùa xuân. Chưa bao giờ tôi nghĩ, đằng sau cái rét muộn ấy lại là một nỗi

niềm - nỗi niềm của sự chậm trễ, của yêu thương đến muộn, nhưng vẫn kịp để sưởi ấm một đời người.

Có lẽ, con người ta khi đã đi qua nhiều mùa nắng gắt của cuộc đời, mới biết đầu đi tìm những điều dịu nhẹ. Không phải là cơn mưa ào ạt, mà là một làn lạnh rất khẽ.

Tôi đi dọc con đường làng, nơi

những bức tường vôi đã phai màu theo năm tháng. Gian bếp trước ngõ xơ xác, những chiếc lá quăn lại vì nắng. Không gian như thiếu đi một nhịp nghỉ. Tất cả đều gấp gáp, nóng nẩy, như thể mùa hè đã vội vã chen ngang vào một khoảng thời gian chưa kịp dịu.

Và trong cái thiếu vắng ấy, tôi nhận ra mình đang đi tìm. Tìm một chút rét không còn hiện hữu, tìm một dáng hình chưa từng thấy, và có lẽ, tìm lại một phần ký ức đã xa. Giữa những ngày nắng gắt này, tôi bỗng thấy thêm cái cảm giác được co mình lại một chút, được khoắc lên vai một chiếc áo mỏng, được nghe gió lùa qua kẽ lá mà rừng mình rất nhẹ. Không phải vì lạnh, mà vì nhớ.

Nhớ một thời mọi thứ còn giản dị. Nhớ những buổi sáng có thể ngồi thật lâu mà nhìn sương tan. Nhớ giọng bà kể trong một chiếc bóng lằng khời bếp. Và nhớ cả cái rét muộn - thứ rét dường như chỉ dành cho những ai còn giữ được trong lòng mình một khoảng lặng.

Và biết đâu, vào một khoảnh khắc nào đó, khi con người ta đã quá mỏi mệt vì nắng nóng cuộc đời, nàng Bân sẽ lại ghé qua, mang theo chút rét rất khẽ, đủ để nhắc rằng: có những điều đến muộn, nhưng chưa bao giờ là vô nghĩa ■

Miền di sản

■ HOÀNG HÀ - THU PHƯƠNG

Giữa đại ngàn Việt Bắc, Tuyên Quang như một kho tàng di sản, nơi mỗi nếp nhà, mỗi lễ hội, mỗi lần điệu dân gian đều mang dấu ấn thời gian. Không chỉ là Thủ đô Khu Giải phóng gắn với những trang sử hào hùng, vùng đất này còn hội tụ sắc màu văn hóa của 22 dân tộc, kiến tạo nên một không gian di sản phong phú, đa tầng với hệ thống 215 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia, 308 di tích cấp tỉnh và 48 di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Trong dòng chảy hiện đại, Tuyên Quang đang từng bước đánh thức, gìn giữ và lan tỏa những giá trị di sản để những giá trị truyền thống được lưu giữ và hòa nhịp cùng bước chuyển mình của thời đại.



Di tích lịch sử Đình thự họ Vương là Di sản kiến trúc độc đáo, điểm đến hấp dẫn trên Cao nguyên đá.



Lễ hội nhảy lửa dân tộc Pà Thẻn, xã Minh Quang là Di sản văn hóa Quốc gia thể hiện đời sống tâm linh huyền bí.



1



2



3

Nghệ thuật trang trí trang phục của người Mông Hoa là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, được trao truyền bền bỉ cho thế hệ trẻ (ảnh 1).

Hát Páo dung của dân tộc Dao là Di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc, nuôi dưỡng đời sống tinh thần cộng đồng (ảnh 2).

Lễ hội đèn Hạ - đèn Thượng - đèn Ý La góp phần gìn giữ, lan tỏa giá trị tín ngưỡng thờ Mẫu truyền thống trong đời sống cộng đồng (ảnh 3).

MÓN NGON CUỐI TUẦN



Trải nghiệm làm cơm lam tại Làng Văn hóa du lịch Tân Lập.



Cơm lam.

Đẻo thơm cơm lam

■ THANH HÀ

là loại hạt tròn, trắng... Chính thứ nếp này quyết định phần hồn của món ăn.

Gạo sau khi vo sạch được ngâm mềm, rồi trộn thêm chút muối và nước gừng. Gia vị giản dị nhưng lại tạo nên chiều sâu vị giác: vị mặn dịu làm nổi bật độ ngọt của nếp, còn gừng mang đến chút cay ấm, khiến từng hạt cơm như "có hồn" hơn. Tất cả được đổ vào những ống tre non còn tươi, giữ nguyên vị ngọt lành của núi rừng. Người làm không nén chặt, để khoảng trống vừa đủ cho hạt nếp nở bung khi chín, như cách thiên nhiên luôn có chỗ cho mọi thứ sinh sôi.

Ông cơm được bịt kín bằng lá dong hoặc lá chuối khô, rồi đặt lên bếp than hồng. Từ

đây, cơm lam bước vào "cuộc thử lửa" thực sự. Người nướng phải kiên nhẫn xoay đều tay, canh lửa vừa đủ để cơm chín từ từ, không vội vã. Khoảng 30 - 40 phút, khi lớp vỏ tre bên ngoài cháy xém, tỏa ra mùi thơm ngai ngái đặc trưng, cũng là lúc hương nếp bắt đầu dậy lên, quyện cùng khói bếp, lan xa trong không gian núi rừng.

Tách bỏ lớp vỏ cháy, hiện ra lớp màng lụa trắng ngà ómtron khúc cơm dẻo quánh. Cắn một miếng cơm lam, vị giác như được đánh thức: cái dẻo bùi của nếp nướng, chút cay ấm của gừng, vị ngọt thanh của nước tre, thoảng hương lá chuối và đặc biệt là mùi khói bếp - thứ gia vị không thể tìm thấy ở bất kỳ căn bếp hiện đại nào. Tất cả hòa quyện, tạo nên một dư vị vừa gần gũi, vừa sâu lắng.

Cơm lam ngon nhất khi ăn nóng, chấm cùng muối vừng hoặc ăn kèm thịt nướng, cá suối - những sản vật của núi rừng xứ Tuyên. Không chỉ là món ăn, cơm lam còn là câu chuyện về cách người vùng cao gìn giữ và nâng niu những giá trị giản dị ■